TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày 10.02.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Minh và bà Vũ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 29/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/HSST-QĐ ngày 12/01/2023, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn G** (tên gọi khác: Nguyễn Đình H, C), sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12. Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết), con bà: Đặng Thị B, vợ: Hoàng Thị T (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", G đã thi hành xong các bản án trên và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 18/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: bà Vũ Thị T, sinh năm 1983 (có mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Ông Phan Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Trú tại: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 22/11/2021 tại cánh đồng thôn Đ, xã T, huyện K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn G (tên gọi khác Nguyễn Đình H và C), đi bắt chuột cùng nhau, phát hiện khu vườn nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1983, ở thôn A, xã T, huyện K, trồng nhiều cây mộc có chiều cao khoảng 30-70cm, đường kính khoảng 0,5-01cm, G rủ trộm cắp cây mộc trên, Nguyễn Văn T không nói gì. Khoảng 20 giờ ngày 25/11/2021, Phan Văn T điều khiển xe mô tô, biển số 89E1-499.39 đến nhà G thì G rủ Phan Văn T đi chơi, Phan Văn T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, G cầm theo 01 kéo dài khoảng 40cm rồi điều khiển xe mô tô, biển số 89E1-499.39 chở Phan Văn T đến Nghĩa Trang xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, thì dừng lại, G nhặt 02 bao tải ở ven đường rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, bảo Nguyễn Văn T đến vườn cây nhà chị T cảnh giới cho G trộm cắp cây mộc, lúc đó Nguyễn Văn T đang đi bắt chuột ngoài cánh đồng, nên Nguyễn Văn T đồng ý và di chuyển đến soi chuột ở khu vực cánh đồng gần vườn cây nhà chị T, để vừa bắt chuột, vừa có mục đích cảnh giới cho G. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T đến vườn cây nhà chị T. Tại đây, G đi bộ vào vườn nhà chị T sử dụng kéo cắt lưới hàng rào tại góc vườn rồi đi vào trong vườn, sử dụng tay không nhổ trộm mộc, Phan Văn T và Nguyễn Văn T đứng gần đó cảnh giới. Khoảng 20 phút sau, G gọi điện cho Phan Văn T bảo vào nhổ trộm cây mộc, Phan Văn T đồng ý và đi vào vườn sử dụng tay không nhổ trộm cây mộc cùng G. Phan Văn T nhổ trộm cây mộc được một lúc thì quay lại vị trí xe mô tô dựng chờ và cảnh giới cho G. Trộm cắp xong, G điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T ngồi sau ôm theo 01 (một) bao tải quấn quanh bó cây mộc trộm cắp được về nhà Nguyễn Văn T. Khi G, Phan Văn T gọi cửa thì Nguyễn Thành C (là con trai Nguyễn Văn T), sinh năm 2004 đang ở trong nhà nói vọng ra bảo cửa không khóa nên G, Phan Văn T đi vào nhà Nguyễn Văn T. Cùng lúc này, Nguyễn Văn T gọi điện cho cháu C đang ở nhà để bảo cháu C đi ra đồng mang chuột về nhưng không thấy cháu C nghe máy nên Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho G thì G bảo đang ở nhà Nguyễn Văn T. Thấy vậy, Nguyễn Văn T nhờ G vào nhà bảo cháu C đi xe ra đồng mang chuột về nhà. Cháu C điều

khiển xe mô tô biển số 89B1-242.92 đi ra đồng gặp Nguyễn Văn T lấy chuột về, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe đạp đi về sau. Tại nhà Nguyễn Văn T, G cùng với Phan Văn T, Nguyễn Văn T và cháu C ăn cơm, uống rượu thịt chuột. Quá trình ăn cơm G, Phan Văn T và Tốn không nói gì về việc trộm cắp cây mộc. Một lúc sau, cháu C đi lên phòng đi ngủ chỉ còn lại Phan Văn T, G và Nguyễn Văn T thì G bảo Nguyễn Văn T chở G, Phan Văn T quay lại vườn mộc để tiếp tục trộm cắp cây mộc. Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/11/2021, Tốn điều khiển xe mô tô biển số 29T4-9001 chở G, Phan Văn T đến vườn mộc nhà chị T rồi quay về nhà. G đi vào vườn nhổ trộm cây mộc còn Phan Văn T đứng ngoài cảnh giới. Trộm cắp xong, G ôm theo một bó cây mộc được bọc ngoài bằng bao tải đi lên chỗ Phan Văn T. G và Phan Văn T cùng đi bộ về phía nhà Nguyễn Văn T, quá trình đi bộ về G lại gọi điện nhờ Nguyễn Văn T ra đón, do say rượu nên Nguyễn Văn T đã bảo cháu C đi xe máy ra đón G và Phan Văn T hộ Tốn ở khu cánh đồng, nhưng không nói cho cháu C biết G, Nguyễn Văn T đang đi trộm cắp tài sản về. Cháu C điều khiển xe mô tô, biển số 89B1-242.92 đi đón thì gặp G ôm bao tải chứa cây cùng Phan Văn T đang đi bộ trên đường về nhà Nguyễn Văn T ở gần khu vực cánh đồng thôn Đồng An. Cháu C điều khiển xe mô tô chở Giang ngồi sau ôm theo cây mộc về trước, rồi tiếp tục quay lại chở Phan Văn T về, sau đó cháu C đi lên phòng ngủ. Quá trình đón, chở Giang, Phan Văn T về thì G, Phan Văn T đều không nói cho cháu C biết mình vừa đi làm việc gì về và cháu C cũng không hỏi G, Phan Văn T nội dung gì nên không biết rõ G, Phan Văn T vừa đi trộm cắp cây mộc về. Lúc này, G, Phan Văn T tự bỏ kiểm đếm và sắp xếp lại cây, có để lại cho Nguyễn Văn T 11 cây mộc, đồng thời xác định tổng số cây mộc trộm cắp được là 200 cây. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở Phan Văn T về cất giấu số cây mộc trộm cắp được tại nhà G còn Phan Văn T điều khiển xe mô tô đi về.

Cùng ngày, chị Vũ Thị T có đơn trình báo bị trộm cắp tổng 363 cây mộc tại khu vườn ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động lên cơ quan Công an. Sau đó, chị T có lời khai bị mất trộm tổng cộng 200 cây mộc trồng tại vườn ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn G đã bỏ trốn. Ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã ra Quyết định truy nã đối với G. Ngày 28/7/2022, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự, sau đó tạm đình chỉ điều tra đối với G. Đến ngày 18/10/2022, Cơ quan điều tra đã bắt truy nã đối với G đồng thời tiến hành phục hồi điều tra.

Ngày 29/11/2021, Nguyễn Văn T giao nộp cho Công an xã Toàn Thắng, huyện Kim Động 11 cây mộc Nguyễn Văn T được G, Phan Văn T chia cho.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc, xác định tại góc vườn có vùng lưới B40 bị cắt và đã được buộc lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Động kết luận 11 cây mộc hương ta có trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 660.000 đồng, 363 cây mộc hương ta có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 21.780.000 đồng.

Tại Công văn số 04/HĐĐG-CV, ngày 23 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá huyện Kim Động xác định giá trị 200 cây mộc tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 12.000.000 đồng.

Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Nguyễn Thành C khai nhận: C không biết G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T cùng nhau trộm cắp tài sản đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021 và C điều khiển xe mô tô đón G, Phan Văn Trí vào rạng sáng ngày 26/11/2021 là do Nguyễn Văn T bảo C đi đón G, Phan Văn T là bạn của Nguyễn Văn T ở ngoài đồng về chứ C không biết G, Phan Văn T đang thực hiện trộm cắp tài sản là cây mộc. G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T đều xác định cháu C không biết các đối tượng trộm cắp tài sản và cũng không nói cho C biết về việc trộm cắp tài sản. Nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của C.

Đối với Phan Văn T và Nguyễn Văn T, đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã xét xử tại Bản án số 51/2022/HSST ngày 05/9/2022.

* Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89E1-499.39, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 29T4-9001 đã được Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết ở một vụ án riêng.

- Đối với 11 cây mộc, xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại 11 cây mộc trên cho chị T, chị T nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1-242.92, là tài sản hợp pháp của bị cáo Tốn và vợ là chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T bảo C sử dụng đón G, Phan Văn T về nhà Nguyễn Văn T rạng sáng ngày 26/11/2022 đã được Tòa án nhân dân huyện Kim Động tách ra để giải quyết tại vụ án này.

- Đối với số cây mộc các đối tượng trộm cắp cùng 02 vỏ bao tải, G khai nhận số cây trên đã chết nên G đã vứt hết ra bãi rác; 01 chiếc kéo sắt, G khai nhận quá trình trộm cắp tài sản đã bị rơi mất. Do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T cùng gia đình đã xin lỗi và bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, G đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị T số tiền là 7.000.000 đồng. G và Nguyễn Văn T đều tự nguyện không yêu cầu Phan Văn T phải trả lại cho G, Nguyễn Văn T số tiền G, Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho chị T. Đối với hàng thép gai bị cắt thủng, chị T xác định đã buộc lại hàng thép gai đó và không bị hư hỏng gì, vẫn sử dụng bình thường, chị T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKĐ ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn G về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt truy nã ngày 18/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T. Trả lại ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 cho chị Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo*:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của các bị cáo Trí và Tốn, lời khai của bị hại, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện

trường, Kết luận định giá và Công văn số 04/HĐĐG-CV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021, tại khu vườn nhà chị Vũ Thị T ở thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn G và đồng phạm đã có hành vi trộm cắp 200 cây mộc có trị giá 12.000.000 đồng của chị T. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G nêu trên đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với Nguyễn Thành C không biết G, Phan Văn T và Nguyễn Văn T cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây mộc đêm ngày 25/11/2021, rạng sáng ngày 26/11/2021. Việc C điều khiển xe mô tô đón G, Phan Văn T vào rạng sáng ngày 26/11/2021 là do Nguyễn Văn T bảo C đi đón G, Phan Văn T ở ngoài đồng về. Các bị cáo G, Phan Văn T, Nguyễn Văn T đều xác định C không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản và cũng không nói cho C biết về việc trộm cắp tài sản, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của C.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lợi dụng đêm tối khi chủ sở hữu không thể tự bảo vệ được tài sản nên đã trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, G, Phan Văn T, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo G là người khởi xướng và là người thực hành tích cực. Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn T, Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã xét xử tại Bản án số 51/2022/HSST ngày 05/9/2022. Vì vậy, cần xét xử bị cáo G tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo G, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", G đã thi

hành xong các bản án trên và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 18/10/2022.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, có thu nhập thấp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T. Xét thấy, mặc dù C không biết G và Phan Văn T có hành vi trộm cắp tài sản nên khi Nguyễn Văn T bảo C lấy xe đi chở G và Phan Văn T, C đã dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T, là tài sản chung hợp pháp của Nguyễn Văn T và vợ là chị Nguyễn Thị H, để chở G và Phan Văn T. Chị H không biết việc G, Phan Văn T, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản và không biết C dùng xe mô tô trên để chở G và Phan Văn T. Do vậy, tịch thu sung ngân sách ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H ½ giá trị xe mô tô biển số 89B1-242.92.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T cùng gia đình đã xin lỗi và bồi thường cho chị T 5.000.000 đồng. Tại phiên toà G đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị T số tiền là 7.000.000 đồng. G và T đều tự nguyện không yêu cầu Phan Văn T phải trả lại cho G, Nguyễn Văn T số tiền G, Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho chị T. Đối với hàng thép gai bị cắt thủng, chị T xác định đã buộc lại hàng thép gai đó và không bị hư hỏng gì, vẫn sử dụng bình thường, chị T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt truy nã 18/10/2022.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89B1 - 242.92 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 89B1-242.92, tên chủ xe Nguyễn Văn T. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H ½ giá trị xe mô tô biển số 89B1-242.92.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 18/8/2022 và Biên bản giao nhận giữa Toà án nhân dân huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 11/10/2022).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh